

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỬ CHI, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ các điều 212, 213, 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 55, 58, 59, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 290/2025/TLST-VHNGĐ ngày 18 tháng 3 năm 2025 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con*”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Ông Nguyễn Tấn T, sinh năm: 1969; nơi đăng ký thường trú: Đường B, Tổ B, Ấp D, xã P, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bà Kim Ngọc H, sinh năm 1993; nơi đăng ký thường trú: Ấp V, xã P, huyện T, tỉnh Cà Mau; nơi tạm trú: Số G đường P, Phường E, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Tấn T và bà Kim Ngọc H tự nguyện tìm hiểu và tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 75 ngày 13 tháng 8 năm 2019 tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện T, tỉnh Cà Mau. Mâu thuẫn giữa ông T và bà H phát sinh do bất đồng quan điểm sống, không thể hàn gắn được nên ông T và bà H thống nhất yêu cầu Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn. Xét thấy sự thỏa thuận giữa các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, không trốn tránh nghĩa vụ nên ghi nhận.

[2] Về con chung: Ông T và bà H xác nhận có 01 (một) con chung tên Nguyễn Tấn P, sinh ngày 16/8/2017. Ông T và bà H thống nhất giao con chung cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc; mỗi tháng ông T cấp dưỡng nuôi con chung số tiền 1.000.000đ (một triệu đồng), bắt đầu thi hành từ tháng 06/2025 đến khi con chung đủ 18 tuổi. Xét đây là sự tự nguyện của các đương sự nên ghi nhận.

[3] Về tài sản chung: Ông T và bà H xác định không có.

[4] Về nghĩa vụ dân sự chung: Ông T và bà H xác định không có.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Tấn T và bà Kim Ngọc H thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 75 ngày 13 tháng 8 năm 2019 của Ủy ban nhân dân xã P, huyện T, tỉnh Cà Mau cấp cho ông T và bà H không còn giá trị pháp lý.

- Về con chung: Ông T và bà H có 01 (một) con chung tên Nguyễn Tấn P, sinh ngày 16/8/2017. Giao con chung Nguyễn Tấn P cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc; mỗi tháng ông T cấp dưỡng nuôi con chung số tiền 1.000.000đ (một triệu đồng), bắt đầu thi hành từ tháng 6/2025 đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày bà H có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông T chưa thi hành cấp dưỡng số tiền trên, thì hàng tháng ông T còn phải trả cho bà H số tiền lãi do chậm thực hiện hiện nghĩa vụ trả tiền được xác định theo sự thoả thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, nếu không có thoả thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả.

Khi có lý do chính đáng việc cấp dưỡng nuôi con có thể thay đổi. Việc thay đổi cấp dưỡng nuôi con do các bên thoả thuận; nếu không thoả thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết.

Người không trực tiếp nuôi con chung có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Nếu người không trực tiếp nuôi con chung lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con chung có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người không trực tiếp nuôi con chung.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con

- Về tài sản chung: Không có.

- Nghĩa vụ dân sự chung: Không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng). Ông T, bà H mỗi người chịu 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng được cản trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số: 0063909 ngày 17 tháng 3 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Củ Chi. Ông T, bà H đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Củ Chi;
- UBND xã P, huyện T, tỉnh C;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

(đã ký, đóng dấu)

Huỳnh Thạch Vũ